

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN KHTN 6 THÁNG 12

Từ 1/12/2021 – 31/12/2021

TUẦN 13

BÀI 19: CƠ THỂ ĐƠN BÀO VÀ CƠ THỂ ĐA BÀO

1. Cơ thể đơn bào

Cơ thể đơn bào được cấu tạo từ một tế bào thực hiện được các chức năng của một cơ thể sống.

Ví dụ: trùng roi, trùng biến hình, tảo lục, vi khuẩn lao,...

2. Cơ thể đa bào

Cơ thể đa bào được cấu tạo từ nhiều tế bào, các tế bào khác nhau thực hiện các chức năng khác nhau trong cơ thể.

Cơ thể thực vật cấu tạo từ tế bào biểu bì, tế bào mạch dẫn, tế bào lông hút,...

Cơ thể động vật cấu tạo từ tế bào cơ, tế bào thần kinh, tế bào biểu bì,...



BÀI TẬP:

Câu 1: Em hãy nêu điểm khác biệt về số lượng tế bào giữa cơ thể sinh vật trong hình 19.1 và 19.2. Từ đó hãy cho biết cơ thể đa bào là gì?

Câu 2: Trong thực tế, em có quan sát được trùng roi và vi khuẩn bằng mắt thường không? Tại sao?

Câu 3: Hãy kể tên một số cơ thể đơn bào trong tự nhiên

TUẦN 14

BÀI 20: CÁC CẤP TỔ CHỨC TRONG CƠ THỂ ĐA BÀO

1. Từ tế bào đến mô

Mô là tập hợp một nhóm tế bào giống nhau về hình dạng và cùng thực hiện một chức năng nhất định.

- Mô thực vật: Mô phân sinh, mô biểu bì, mô dẫn, mô cơ bản.
- Mô động vật: Mô cơ, mô thần kinh, mô liên kết, mô biểu bì.

2. Từ mô đến cơ quan

Cơ quan là tập hợp của nhiều mô cùng thực hiện một chức năng trong cơ thể.

- Cơ quan ở thực vật: Rễ, thân, lá, hoa, quả, hạt.
- Cơ quan ở động vật: Dạ dày, ruột gan, tim, phổi, mắt, mũi, miệng,...

3. Từ cơ quan đến cơ thể

- Hệ cơ quan là tập hợp một số cơ quan cùng hoạt động để thực hiện một chức năng nhất định.
- + Thực vật: Hệ chồi, hệ rễ.
- + Động vật: Hệ vận động, hệ tuần hoàn, hệ hô hấp,...
- Cơ thể đa bào được cấu tạo từ nhiều cơ quan và hệ cơ quan hoạt động thống nhất, nhịp nhàng để thực hiện chức năng sống.

BÀI TẬP:

Câu 1: Nhận xét về hình dạng cấu tạo tế bào hình thành nên mỗi loại mô

Câu 2: Hãy dự đoán chức năng của các tế bào trong một mô

Câu 3: Cơ thể con người được cấu tạo từ những loại mô nào? Cho ví dụ.

TUẦN 15

BÀI 22: PHÂN LOẠI THẾ GIỚI SỐNG

1. Sự cần thiết của việc phân loại thế giới sống

- Phân loại thế giới sống là cách sắp xếp sinh vật vào một hệ thống theo trật tự nhất định dựa vào:
 - + Đặc điểm tế bào.
 - + Mức độ tổ chức cơ thể.
 - + Môi trường sống.
 - + Kiểu dinh dưỡng.
- Nhiệm vụ của phân loại là phát hiện, mô tả, đặt tên và sắp xếp sinh vật vào hệ thống phân loại.
- Tác dụng của phân loại thế giới sống:
 - + Giúp gọi đúng tên sinh vật.
 - + Đưa sinh vật vào đúng nhóm phân loại.
 - + Nhận ra sự đa dạng của sinh giới.

2. Các bậc phân loại sinh vật

- Các bậc phân loại từ nhỏ đến lớn: Loài → chi/giống → họ → bộ → lớp → ngành → giới.
- Loài là bậc phân loại cơ bản, bậc phân loại càng nhỏ thì sự khác nhau giữa các sinh vật cùng bậc càng ít.
- Cách gọi tên sinh vật:
 - + Tên phổ thông: Có trong danh mục tra cứu.
 - + Tên khoa học: Theo tên chi/giống và tên loài.
 - + Tên địa phương: Gọi truyền thống theo vùng miền, quốc gia.

3. Các giới sinh vật

Đặc điểm	Cấu tạo	Kiểu dinh dưỡng	Môi trường sống	Đại diện
Giới Khởi sinh	Tế bào nhân sơ	Tự dưỡng, dị dưỡng	Đa dạng	Vi khuẩn E.coli
Giới Nguyên sinh	- Tế bào nhân thực - Phần lớn cơ thể đơn bào	Tự dưỡng, dị dưỡng	Trong nước, trên cơ thể sinh vật	Trùng roi, tảo lục
Giới Nấm	- Tế bào nhân thực - Cơ thể đơn bào, đa bào	Dị dưỡng	Đa dạng	Nấm mốc, nấm men
Giới Thực vật	- Tế bào nhân thực - Cơ thể đa bào	Tự dưỡng	Đa dạng, không có khả năng di chuyển	Rêu tường, thông, lúa, dương xỉ
Giới Động vật	- Tế bào nhân thực - Cơ thể đa bào.	Dị dưỡng	Đa dạng, có khả năng di chuyển	San hô, giun đất, ếch, gà

4. Khóa lưỡng phân

- Khóa lưỡng phân là cách phân loại sinh vật dựa trên một đôi đặc điểm đối lập để phân chia chúng thành hai nhóm.
- Cách xây dựng khóa lưỡng phân: Xác định đặc điểm đặc trưng đối lập của mỗi sinh vật, dựa vào đó phân chia chúng thành hai nhóm cho đến khi mỗi nhóm chỉ còn lại một sinh vật.

BÀI TẬP:

Câu 1: Vẽ và chú thích một cơ thể đơn bào.

Câu 2: Thế giới sống có thể được phân loại theo những tiêu chí nào? Trên cơ sở đó, em hãy phân loại các sinh vật trong hình 22.1

Câu 3: Quan sát hình 22.2, em hãy kể tên các bậc phân loại sinh vật theo thứ tự từ thấp đến cao trong thế giới sống

TUẦN 16

BÀI 24: VIRUS

1. Đặc điểm virus

- Vi rút có đặc điểm:

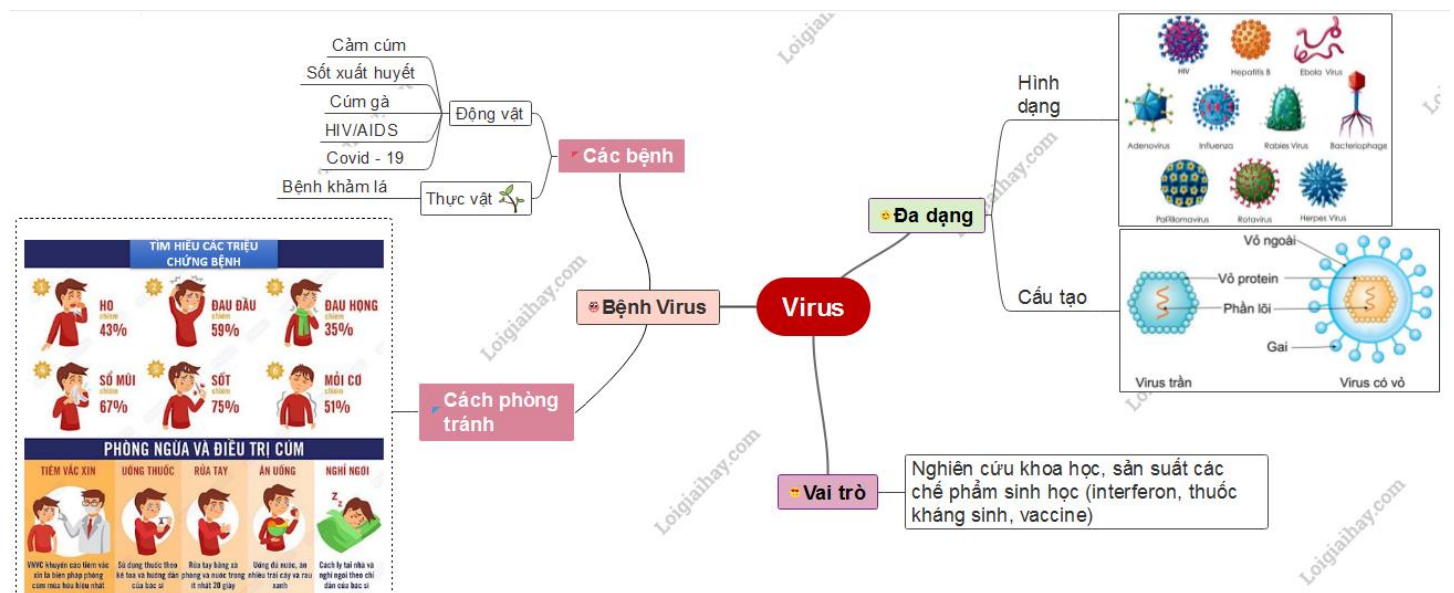
- + Kích thước siêu hiển vi, sống kí sinh nội bào bắt buộc, khi ra khỏi tế bào vật chủ, virus tồn tại như một vật không sống.
- + Chưa có cấu tạo tế bào, chỉ gồm lớp vỏ protein và phần lõi chứa vật chất di truyền, một số virus có thêm lớp vỏ ngoài.
- Hình dạng virus có 3 dạng đặc trưng:
 - + Dạng xoắn: virus khảm thuốc lá, virus dại.
 - + Dạng hình khối: virus cúm, virus viêm kết mạc.
 - + Dạng hỗn hợp: thực khuẩn thể (phage).

2. Vai trò của virus

- Tác dụng của virus:
 - + Sản xuất các chế phẩm sinh học trong nghiên cứu khoa học.
 - + Sản xuất thuốc trừ sâu không gây hại cho môi trường, con người và sinh vật khác.
- Tác hại của virus: Gây ra nhiều bệnh cho người, động vật, thực vật lây truyền từ mẹ sang con, tiếp xúc trực tiếp, truyền máu, tiêu hóa, hô hấp, vết cắn động vật,...

Phòng chống bệnh do virus phải ngăn chặn các con đường lây truyền bệnh, tiêm vaccine phòng bệnh,...

Sơ đồ tư duy Virus:



BÀI TẬP:

Câu 1: Nhận xét về hình dạng của một số virus trong hình 24.1

Câu 2: Tại sao virus phải sống nội bào kí sinh bắt buộc

TUẦN 17

BÀI 25: VI KHUẨN

1. Đặc điểm của vi khuẩn

- Vi khuẩn kích thước hiển vi, có cấu tạo tế bào nhân sơ gồm thành tế bào, màng tế bào, chất tế bào và vùng nhân. Một số vi khuẩn có lông bơi hoặc roi bơi.
- Môi trường sống đa dạng như đất, nước, không khí, cơ thể sinh vật, đồ dùng, thức ăn ôi thiu,...
- Hình dạng:
 - + Hình que: Trục khuẩn lỵ.
 - + Hình cầu: Tụ cầu khuẩn
 - + Hình xoắn: Xoắn khuẩn giang mai.
 - + Hình dấu phẩy: Phẩy khuẩn tả.

2. Vai trò của vi khuẩn

- Tác dụng của vi khuẩn:
 - + Tham gia phân hủy xác sinh vật và chất thải hữu cơ làm sạch môi trường.
 - + Tham gia chế biến thực phẩm.
- Tác hại của vi khuẩn:
 - + Gây bệnh cho người, động vật, thực vật.
 - + Hư hỏng thực phẩm, làm thức ăn ôi thiu.
- Biện pháp phòng chống bệnh do vi khuẩn:
 - + Vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, bảo quản thực phẩm đúng cách.
 - + Tiêu diệt hoặc kìm hãm vi khuẩn bằng kháng sinh đúng loại, đúng liều, đúng cách dùng và đủ thời gian.

BÀI TẬP:

Câu 1: Đặc điểm cấu tạo của vi khuẩn và virus khác nhau như thế nào

Câu 2: Tìm hiểu thông tin về sự phân bố của vi khuẩn trong tự nhiên. Em có nhận xét gì về môi trường sống của vi khuẩn? Lấy ví dụ.

